

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN MỸ  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83 /2020/ HNGĐ – ST.  
Ngày: 07/ 7 /2020.  
“V/v ly hôn giữa anh Công và chị Vui”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HƯNG YÊN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Ngô Xuân Quỳnh  
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Xuân Thuật và ông Vũ Minh Đón  
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.  
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/ 06 / 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXX-ST ngày 22 / 6 / 2020 giữa các đương sự:

**1/ Nguyên đơn:** Anh Dương Chí C, sinh năm 1989

Sinh trú quán: Thôn Xuân Tảo, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

**2/ Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Thôn Xuân Tảo, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Nơi tạm trú: Ấp Cẩm Đường, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

**3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1 Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962

3.2 Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1968

3.3 Cháu Dương Tiến T, sinh ngày 13/11/2011. Người đại diện hợp pháp của cháu Tài là anh Dương Chí C.

3.4 Cháu Dương Phương A, sinh ngày 23/01/2014 Người đại diện hợp pháp của cháu Anh là chị Nguyễn Thị V

Đều trú tại: Thôn X, xã Tr, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2020 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Dương Chí Công trình bày:*

**Về hôn nhân:** Anh đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị V vào ngày 16/12 / 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Y. Sau khi tổ chức lễ cưới, anh chị chung sống với bố mẹ anh, vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân, do cách cư xử của chị Vui không khôn khéo, nên chị V có mâu thuẫn với mẹ anh, bản thân mẹ anh là người hay xét nét, hay để ý đường ăn ý ở của chị V, lên chị V đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ vài lần, lần cuối vào tháng 9 năm 2014, được khoảng 01 tháng thì anh đến đón chị V và cả hai vào Đồng Nai sinh sống. Tại Đồng Nai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị V có quan hệ tình cảm với người khác, đã mang con ra ở nhà trọ và còn cho người đến dọa nạt anh. Hai bên cùng xác định không thể chung sống với nhau được nữa, anh xác định không còn tình cảm gì với chị V, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị V.

**Về con chung:** Anh và chị V có 02 con chung là cháu Dương Tiên T, sinh ngày 13/11/2011 hiện đang ở với anh và cháu Dương Phương A, sinh ngày 23/01/2014 hiện đang ở với chị V. Ly hôn anh đề nghị mỗi người tiếp tục nuôi một cháu, hai bên không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau.

**Về tài sản, công nợ:** Anh và chị V đã tự giải quyết với nhau xong, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về đất nông nghiệp:** Khi về chung sống với anh chị V có chuyển xuất ruộng của chị về gia đình anh, bố mẹ anh đã bàn giao trả xuất ruộng của chị V nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:** Chị xác nhận thời gian kết hôn và quá trình chung sống như ông C trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do mẹ anh C là người xét nét, hay bắt bẻ, hay để ý, xúc phạm chị và gia đình chị, nên dẫn đến mâu thuẫn giữa mẹ chồng và con dâu, anh C là người cục cằn, nhu nhược hay nghe mẹ, không biết phân biệt đúng sai, nên trong khoảng thời gian hơn 4 năm vợ chồng chung sống với bố mẹ anh C chị đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ, sau đó anh C đến xin lỗi, năn nỉ, vì thương tình nên tôi lại quay về chung sống cùng, nhưng cũng chỉ được thời gian ngắn thì lại phát sinh mâu thuẫn với mẹ chồng, vào khoảng tháng 6 năm 2014 chị mang con bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, được khoảng vài ngày thì anh C lại đến xin lỗi và rủ chị vào Miền Nam làm ăn, nên hai vợ chồng cùng con vào Bình Dương sinh sống. Tại Bình Dương thời gian đầu vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nhưng một vài năm trở lại đây anh C có quan hệ bất chính với người khác, nên đã một vài lần chị thuê trọ ở riêng không chung sống với anh C. Chị đã cho anh C thời gian suy nghĩ 14 ngày để anh từ bỏ mối quan hệ bất chính, nhưng sáng anh đến hứa, đến cám kết, đến đón chị về, thì tôi lại

đi ngủ bất chính với người khác, nay chị xác định không còn tình cảm, nên nhất trí yêu cầu ly hôn của anh Công.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cháu Dương Phương A, còn anh Công tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cháu Dương Tiến T, hai bên không phải đóng góp nuôi con.

Về tài chị và anh C đã tự thỏa thuận với nhau xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

*Ông Nguyễn Văn H trình bày:* Ông là bố đẻ của chị V, cuối năm 2010 ông tổ chức lễ cưới cho chị V với anh C. Do gia đình anh C quá khắt khe trong cuộc sống sinh hoạt, kiểm soát chị V thái quá, nên phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và nàng dâu, chị V đem con về nhà ông vài lần, đến tháng 9 năm 2014 lại đem con về sau đó anh C đến xin lỗi và mang mẹ con chị V vào miền nam sinh sống, tại miền nam hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Quan điểm của ông đề nghị Tòa án giải quyết cho hai anh chị được ly hôn.

Toàn bộ các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án gửi cho chị Vui thì ông đã báo lại cho chị Vui biết, do chị Vui ở xa không về được đã viết bản trình bày gửi về cho ông nhờ ông nộp cho Tòa án, ngoài ra chị Vui còn nhờ ông nhận hộ xuất ruộng của chị và số tiền 100.000.000đ anh C trả, ông đã nhận đủ tiền và ruộng của chị V.

*Bà Phạm Thị Đ trình bày:* Bà là mẹ đẻ của anh Dương Chí C, sau khi kết hôn hai anh chị có ăn ở chung với bà, bà có uốn nắn chỉ bảo chị Vui trong cách cư xử thì chị V cho rằng bà xét nét, cãi lại bà, nên dẫn đến mâu thuẫn mẹ chồng và nàng dâu. Khi vợ chồng vào miền nam sinh sống, chị Vui không về nhà bà nữa, tại miền nam mâu thuẫn như nào bà không biết, nhưng anh C nói với bà mâu thuẫn căng thẳng, nay bà đề nghị Tòa án giải quyết cho hai anh chị được ly hôn.

Khi về chung sống với anh C, chị V có chuyển xuất ruộng của chị về nhà bà, ngày 17/6/2020 bà đã bàn giao trả lại cho bố chị V nhận.

Vợ chồng bà không có quan hệ kinh tế gì với vợ chồng chị V anh C nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Cháu Dương Tiến Tài trình bày:* Cháu không biết lý do mâu thuẫn của bố mẹ, nếu bố mẹ ly hôn cháu xin ở với bố.

Kết xác minh thu thập chứng cứ thể hiện anh C kết hôn với chị V vào ngày 18/12/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa. Hai anh chị có 02 con chung là cháu Dương Tiến T sinh ngày 13/11/2011 và cháu Dương Phương A, sinh ngày 23/01/2014. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

### **Tại phiên tòa**

Anh Dương Chí C và chị Nguyễn Thị V cùng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*Về tố tụng:* Thẩm phán lập hồ sơ vụ án đúng trình tự thủ tục. Việc lấy lời khai của đương sự và xác minh tại địa phương đảm bảo tính khách quan, hợp pháp. Thời hạn chuẩn bị xét xử, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu và việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng theo Điều 48; 179; 195; 196; 203; 220 Bộ Luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70; 71; 72 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

*Về nội dung:* Anh Dương Chí C và chị Nguyễn Thị V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh C và chị V cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C, cho anh C được ly hôn chị V. Đối với con chung đề nghị giao cho anh C tiếp tục nuôi cháu T còn chị Vui nuôi cháu Phương A, hai bên không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo các bên đến tham gia phiên hòa giải, nhưng chị V vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, theo khoản 4 Điều 207 vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Sau khi nhận được Quyết định xét xử, anh Dương Chí C và chị Nguyễn Thị V cùng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. HĐXX xét thấy quá trình xác minh thu thập chứng cứ anh Công đã có lời khai đầy đủ với Tòa án, chị Vui đã gửi văn bản đến Tòa án thể hiện rõ ý kiến quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của anh C, do vậy việc vắng mặt cả anh C và chị V tại phiên tòa, thì không làm ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh C và chị V.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Dương Chí C và chị Nguyễn Thị V có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Hòa năm 2008, hai bên tự nguyện, không bị ép buộc, do vậy theo Điều 8; 9 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, những năm đầu hai anh chị không có mâu thuẫn trầm trọng, do chị V không khéo léo trong cách ứng xử với mẹ chồng, nên dẫn đến mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu. Anh C đã thể hiện vai trò người chồng, đã đưa mẹ con chị V vào miền nam làm ăn sinh sống để tránh mâu thuẫn không có đáng có, tại miền nam hai anh chị đã có thời gian dài hạnh phúc, khi kinh tế bớt khó khăn hai anh chị cùng không giữ được bản thân,

dẫn đến hai bên đều có mối quan hệ không lành mạnh, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, nay cả hai cùng đề nghị ly hôn, điều này chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C, thì hai anh chị không về đoàn tụ chung sống với nhau được, do vậy nay căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C, cho anh C được ly hôn với chị V.

[3] Con chung: Hai anh chị có 02 con chung, hiện mỗi bên nuôi một cháu và cùng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho mỗi bên tiếp tục nuôi một cháu, xét đề nghị này của anh C và chị V là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên, nên giao cho anh C được tiếp tục nuôi cháu Dương Tiến T, chị Vui nuôi cháu Phương A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hai bên không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau, không được ngăn cấm cản trở nhau trong việc đến thăm gặp gỡ và chăm sóc con chung

[4] Về tài sản, đất nông nghiệp: Hai bên đã tự giải quyết với nhau xong, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Dương Chí C phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm không có giá ngạch.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Căn cứ:** Khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự; Điều 8; 9; 56; 83; 84 Luật hôn nhân gia đình. Điều 24; 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) ban hành kèm theo Nghị quyết.

**2/ Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Chí C, cho Dương Chí C được ly hôn chị Nguyễn Thị V.

**3/ Về con chung:** Giao anh Dương Chí C tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Dương Tiến T, giao chị Nguyễn Thị V tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu Dương Phương A cùng đến 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác, hai bên không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau.

Hai bên đều được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Bên nào lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**4/ Về tài sản:** Không giải quyết

**5/ Về án phí:** Anh Dương Chí C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ anh C đã nộp tạm ứng án phí ở biên lai thu số 0003212 ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, anh C đã nộp đủ án phí.

**6/ Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn

15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

Các đương sự  
Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;  
Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ;  
Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ;  
UBND xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ;  
Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(đã ký)  
Ngô Xuân Quỳnh**